

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: 61/2023/HS-ST

Ngày: 22/3/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lưu Triều

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Viết Sáu

2. Ông Nguyễn Bính

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Minh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Giang Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 56/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Minh S, Giới tính: Nam, Sinh năm: 15/3/1975, Tại: Bình Thuận, Nơi thường trú: Khu phố 4, phường Đức T, thành phố Phan T, tỉnh Bình Thuận, Chỗ ở: Khu phố 3, phường Phú T, thành phố Phan T, tỉnh Bình Thuận, Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không, Trình độ học vấn: 02/12, Nghề nghiệp: Lao động biển, Cha: ông Trần L, sinh năm 1938, đã chết, Mẹ: bà Võ Thị M, sinh năm 1938, Trú tại: Khu phố 4, phường Đức T, thành phố Phan T, tỉnh Bình Thuận, Anh chị em ruột có 07 người, bị cáo là con thứ 4 trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không, Nhân thân: Ngày 26/07/2012 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận ra Quyết định số 35/QĐ – UBND đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn 24 tháng. Bị cáo bị bắt và tạm giữ theo Quyết định truy nã số 02 ngày 21/12/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết từ ngày 31/01/2023 sau đó chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Phan Thiết. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: bà Hoàng Thị C - sinh năm 1944 (có đơn xin vắng mặt)

Trú tại: Khu phố 3, phường Phú T, thành phố Phan T, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 18/9/2021 Trần Minh S đang ngồi nhậu trước nhà tại khu phố 3, phường Phú T, thành phố Phan T thì xảy ra cãi nhau với bà Hoàng Thị C là hàng xóm của S. Trong lúc cãi nhau, S lấy 01 cái bàn nhựa màu đỏ đang ngồi nhậu có kích thước 63 cm x 43 cm x 50 cm cầm trên tay phải đi đến phía sau lưng bà C rồi đánh 01 cái theo hướng từ sau ra trước trúng vào vùng đầu làm bà C té ngã xuống đất bất tỉnh. Sau khi gây thương tích cho bà C, S đi về lại nhà còn bà C được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Thuận.

Ngày 27/9/2021, bà C có đơn yêu cầu giám định thương tích và xử lý hình sự đối với Trần Minh S

Vật chứng của vụ án:

Thu giữ từ Trần Minh S 01 cái bàn nhựa màu đỏ, có kích thước 63cm x 43cm x 50cm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 95/2022/TgT ngày 15/02/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận, kết luận đối với bà Hoàng Thị C:

+ Vết thương – chấn thương vùng chẩm phải, xuất huyết dưới nhện bán cầu não hai bên đã được điều trị, hiện ổn định, để lại sẹo lành vùng chẩm phải kích thước 4 x 0,3 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 10% + 2%.

+ Không thấy nứt sọ trán phải và đập, xuất huyết não trán hai bên, xuất huyết liềm não trước trên hai phim CT – Scanner sọ não (ngày 18/9/2021 chụp tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Thuận và ngày 12/01/2022 chụp tại Bệnh viện đa khoa An Phước) theo hai kết quả hội chẩn. Không đủ cơ sở xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể.

+ Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho bà Hoàng Thị C hiện tại là 12%.

+ Vết thương – chấn thương do vật tày gây ra.

+ Vết thương – chấn thương có chiều hướng tác động từ sau ra trước, với lực tác động mạnh.

+ Hiện tại không xác định cố tật.

Xử lý vật chứng và dân sự:

Đối với 01 cái bàn nhựa màu đỏ, có kích thước 63cm x 43cm x 50cm là công cụ phạm tội, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết để bảo quản chờ xử lý.

Quá trình điều tra, Trần Minh S đã bồi thường cho bà Hoàng Thị C 7.500.000 đồng chi phí điều trị thương tích, tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 17/3/2023 bà C yêu cầu S bồi thường thêm số tiền 17.000.000 đồng và xin giảm nhẹ hình phạt cho C.

Tại bản Cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 01/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết truy tố bị cáo Trần Minh S về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Trần Minh S về tội Cố ý gây thương tích và đề nghị:

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Trần Minh S từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Người bị hại là bà Hoàng Thị C vắng mặt tại phiên tòa nhưng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bà C xác định vết thương trên cơ thể là do bị cáo Trần Minh S gây thương tích nên. Hiện nay bị cáo đã bồi thường 7.500.000 đồng nên bà C yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm số tiền chi phí điều trị thương tích là 17.000.000 đồng và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xác định cáo trạng truy tố là đúng không oan sai, đồng ý bồi thường chi phí điều trị thương tích cho bà C 17.000.000 đồng, bị cáo không tranh luận gì, thống nhất với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Thiết, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo và xuất trình các chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo khai nhận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 18/9/2021, tại khu phố 3, phường Phú T, thành phố Phan T, tỉnh Bình Thuận do mâu thuẫn trong quá trình sinh hoạt, Trần Minh S đã dùng 01 cái bàn nhựa đánh vào vùng đầu của bà Hoàng Thị C gây thương tích cho bà C là 12%.

Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất mà S đã sử dụng 01 cái bàn nhựa là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12%. Do đó hành vi của S đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” với các tình tiết định khung

hình phạt “Dùng hung khí nguy hiểm” và “Có tính chất côn đồ” được quy định tại điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Theo quy định tại Điều 134 của Bộ luật Hình sự:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a. Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

...

i) Có tính chất côn đồ;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”.

Đối chiếu hành vi của bị cáo với quy định của Bộ luật hình sự đã có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Trần Minh S đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết truy tố bị cáo về tội phạm và điều luật đã viện dẫn trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trần Minh S phạm tội đối với bị hại Hoàng Thị C là người trên 70 tuổi, do đó hành vi của S thuộc trường hợp “Phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên”, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thiệt hại, khắc phục hậu quả, được bị hại có đơn xin giảm hình phạt và đã ra đầu thú nên có căn cứ cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về mức hình phạt: Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, giữ quyền công tố đã luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử mức hình phạt và điều luật áp dụng là phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường 7.500.000 đồng nên bà C yêu cầu bị cáo bồi thường thêm chi phí điều trị thương tích là 17.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường thêm số tiền điều trị thương tích 17.000.000 đồng cho bà C.

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cái bàn nhựa màu đỏ, có kích thước 63cm x 43cm x 50cm là công cụ phạm tội do không còn giá trị sử dụng.

[7] Bị cáo phải nộp tiền án phí và những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

- Bị cáo Trần Minh S phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Minh S 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/01/2023.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự và Điều 590, Khoản 593 của Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Trần Minh S bồi thường cho bà Hoàng Thị C 17.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, c Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 cái bàn nhựa màu đỏ, có kích thước 63cm x 43cm x 50cm là công cụ phạm tội do không còn giá trị sử dụng

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 99 ngày 13/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Minh S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 850.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (22/3/2023). Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an thành phố Phan Thiết
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Chi cục THADS Phan Thiết;
- Công TTĐT TANDTC;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Lưu Triều